

HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO CỦA CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM CỘNG HÒA TRONG ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN VIỆT NAM ĐỐI VỚI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, THỜI KỲ 1954-1975

Võ Công Trí*

Hoạt động ngoại giao có vai trò cực kỳ quan trọng trong chính sách đối nội và đối ngoại của bất kỳ quốc gia nào trên thế giới. Trong lĩnh vực đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia thì hoạt động ngoại giao càng có vai trò quan trọng hơn.

Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) - một thành viên của Liên Hiệp Quốc (giai đoạn 1954-1975), thông qua con đường ngoại giao, đã tranh thủ được sự ủng hộ mạnh mẽ của dư luận quốc tế, của nhân dân và các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới ủng hộ lập trường về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa; chống lại âm mưu và hành động của Trung Quốc trong việc cưỡng đoạt Hoàng Sa, vốn là một phần lãnh thổ không thể chia cắt của Việt Nam từ nhiều thế kỷ trước. Dưới thời VNCH, ngoại giao đã được nâng lên thành một mặt trận để đấu tranh bảo vệ chủ quyền hợp pháp của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa. Hiện nay, tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II còn lưu giữ hàng ngàn trang tư liệu, gồm các văn kiện, công điện, công hàm, tuyên cáo, tuyên bố, phiếu trình... thuộc Bộ Ngoại giao VNCH về vấn đề Hoàng Sa.

Trên cơ sở cung cấp tài liệu, chứng cứ và phân tích nhiều góc độ khác nhau về địa lý, lịch sử, quản lý hành chính, quá trình xác lập và thực thi chủ quyền liên tục qua nhiều thế kỷ của Việt Nam tại Hoàng Sa, Bộ Ngoại giao VNCH đã làm cho công luận quốc tế hiểu rõ hơn về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa. Đặc biệt, họ rất biết cách tranh thủ các diễn đàn quốc tế để lên tiếng bảo vệ chủ quyền đối với Hoàng Sa; cung cấp sử liệu, chứng cứ cho các hãng thông tấn trong và ngoài nước; ban hành “Sách trắng” bằng song ngữ, ra các thông cáo, tuyên cáo ngoại giao... đối với phần lãnh thổ này, theo quy định của công pháp quốc tế. Đối với các cơ quan truyền thông, Bộ Ngoại giao VNCH thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời, xác thực để khẳng định chủ quyền lâu đời của Việt Nam đối với Hoàng Sa. Hoạt động này được thể hiện một cách bền bỉ, liên tục suốt từ thời Đế nhất cộng hòa đến Đế nhị cộng hòa.

Dưới thời Ngô Đình Diệm, ngay sau khi phát hiện Trung Quốc lén lút chiếm đảo Phú Lâm năm 1956, Bộ Ngoại giao VNCH đã tiến hành họp báo lên tiếng phản đối mạnh mẽ hành động phi pháp của Trung Quốc; đồng thời thường xuyên tiếp xúc, cung cấp thông tin cho các cơ quan ngoại giao, các hãng thông tấn, báo chí quốc tế, khẳng định tính hợp pháp và sự phù hợp với quy

* Thành ủy Đà Nẵng.

định của công ước quốc tế về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa. Bản tin Việt Tấn Xã (VTX) ngày 10/6/1956 đã lên án mạnh mẽ hành động này của Trung Quốc. Bộ Ngoại giao VNCH cung cấp tư liệu để báo *Manchester Guardian* viết bài “Chủ quyền Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa là có giá trị”, được VTX lược dịch và phát hành vào ngày 02/9/1956. Toà Lãnh sự VNCH tại Singapore cũng đã tiếp và cung cấp tư liệu cho báo *Straits Times* viết về Hoàng Sa (Paracels) ngày 08/6/1959.

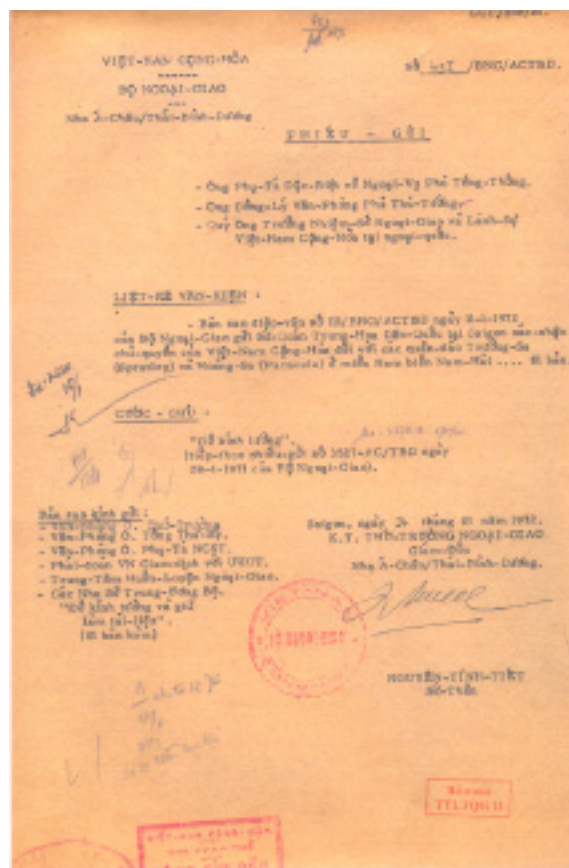
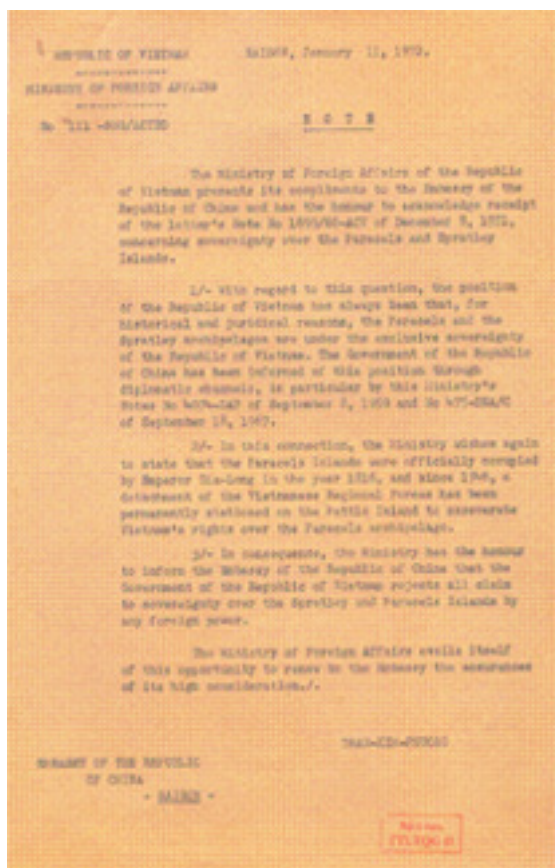
Dưới thời Đế nhị cộng hòa, qua nhiều kênh chính thức và phi chính thức, Bộ Ngoại giao VNCH đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khẳng định chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa. Đại sứ quán VNCH tại các nước được quán triệt phải xem đây là một nhiệm vụ quan trọng của mình. Đặc biệt, khi Trung Quốc dùng vũ lực cưỡng chiếm Hoàng Sa năm 1974, Bộ Ngoại giao VNCH đã cung cấp thông tin và hợp tác để hầu hết các hãng thông tấn lớn và uy tín trên thế giới đều đưa tin, viết bài ủng hộ lập trường của VNCH về chủ quyền đối với Hoàng Sa và lên án hành động vũ trang xâm lược của Trung Quốc.

Trong công văn trả lời Phủ Thủ tướng số 62-AUC/M ngày 23/01/1964, Bộ Ngoại giao VNCH cho biết về tình trạng của đảo Paracels (Hoàng Sa) trên các phương diện chính trị, hành chính và quân sự như sau: “*Tại Hội nghị San Francisco năm 1951, lúc ký kết Hiệp ước Hòa bình với Nhật Bản, nước này đã từ bỏ các quyền lợi trên quần đảo ấy và Trưởng phái đoàn Việt Nam tại Hội nghị ấy đã đương nhiên xác nhận chủ quyền của Việt Nam mà không gặp một sự chống đối nào từ bất cứ của ai (điều 2)... Ngày 01/6/1956, Chính phủ Việt Nam liền ra thông cáo xác nhận chủ quyền Việt Nam trên các đảo ấy cũng như trước kia, Trưởng phái đoàn Việt Nam tại Hội nghị Hòa bình San Francisco đã từng xác nhận vấn đề này. Mặt khác, Việt Nam tăng cường quân lực tại quần đảo Croissant. Tuy vậy, ngày 01/02/1957, Trung Hoa quốc gia lại lên tiếng đòi chủ quyền sở hữu về 2 quần đảo Spratley và Paracels. Bộ Ngoại giao VNCH liền ra thông cáo ngày 18/02/1957 nhắc lại quan điểm của Việt Nam là hai quần đảo trên thuộc lãnh thổ Việt Nam. Ngày 03/3/1959, để phúc đáp lời phản kháng của Trung Cộng về vụ Hải quân Việt Nam bắt 50 quân Trung Cộng đổ bộ bất hợp pháp tại đảo Duncan, Bộ Ngoại giao VNCH đã gửi giác thư cho các phái đoàn ngoại giao nêu rõ những bằng chứng về chủ quyền Việt Nam trên quần đảo này. Chính phủ Việt Nam cũng đã nhờ Chính phủ Mỹ làm trung gian hòa giải để chấm dứt sự chiếm đóng bất hợp pháp của Trung Cộng, nhưng không biết Mỹ có hành động gì không. Riêng đối với Chính phủ Trung Hoa quốc gia, nhiều điệp văn đã được trao đổi với VNCH, nhưng Chính phủ Đài Bắc vẫn không chịu thay đổi lập trường, và để tránh sự sút mẻ trong cuộc bang giao, từ năm 1962 đến nay, hai bên đã tránh nêu vấn đề tranh chấp ấy*”.⁽¹⁾

Trên thực tế, khi thấy Trung Quốc ngày càng bộc lộ rõ dã tâm chiếm đoạt Hoàng Sa, chính quyền VNCH đã cương quyết thực thi việc bảo vệ chủ quyền của mình một cách mạnh mẽ. Họ đã bắt giữ và trục xuất ngư dân, quân đội Trung Quốc giả dạng ngư dân đổ bộ lên Hoàng Sa, sử dụng diễn đàn ngoại giao trong mọi điều kiện để phủ nhận, lên án những đòi hỏi vô lý của Trung Quốc,

gửi công hàm lên các tổ chức quốc tế để phản đối... Tại các vùng tương tranh, VNCH thường xuyên tăng cường lực lượng hải quân để kiểm soát, bảo vệ lãnh hải, chống xâm nhập trái phép. Nhờ đó, trừ đảo Phú Lâm mà Trung Quốc đã lén lút đưa quân đổ bộ và chiếm giữ trong lúc chuyển giao quyền lực từ chính phủ Pháp (năm 1956), mãi đến khi Trung Quốc dùng vũ lực chiếm đoạt hoàn toàn Hoàng Sa (năm 1974), hầu hết các đảo và khu vực lãnh hải còn lại của Hoàng Sa đều do VNCH quản lý thực tế.

Tại các diễn đàn quốc tế về lãnh hải, lãnh thổ, các hiệp ước song phương, đa phương, Bộ Ngoại giao và chính quyền VNCH đã tranh thủ tối đa để khẳng định chủ quyền bất khả xâm phạm của mình tại Hoàng Sa. Ngày 13/7/1971, tại Hội nghị lần thứ VI Hiệp hội các quốc gia châu Á-Thái Bình Dương ở Manila (Philippines), Bộ trưởng Ngoại giao VNCH Trần Văn Lắm đã tái khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tiếp đó, Nha Thông tin Báo chí Bộ Ngoại giao VNCH đã ra Thông báo số 214/BNG/TTBC/TT ngày 15/7/1971 về chủ quyền của VNCH trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Nội dung thông báo nêu rõ: *“Chánh phủ VNCH long trọng xác nhận lại một lần nữa chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Trên căn bản lịch sử và pháp lý, chủ quyền của VNCH trên hai*



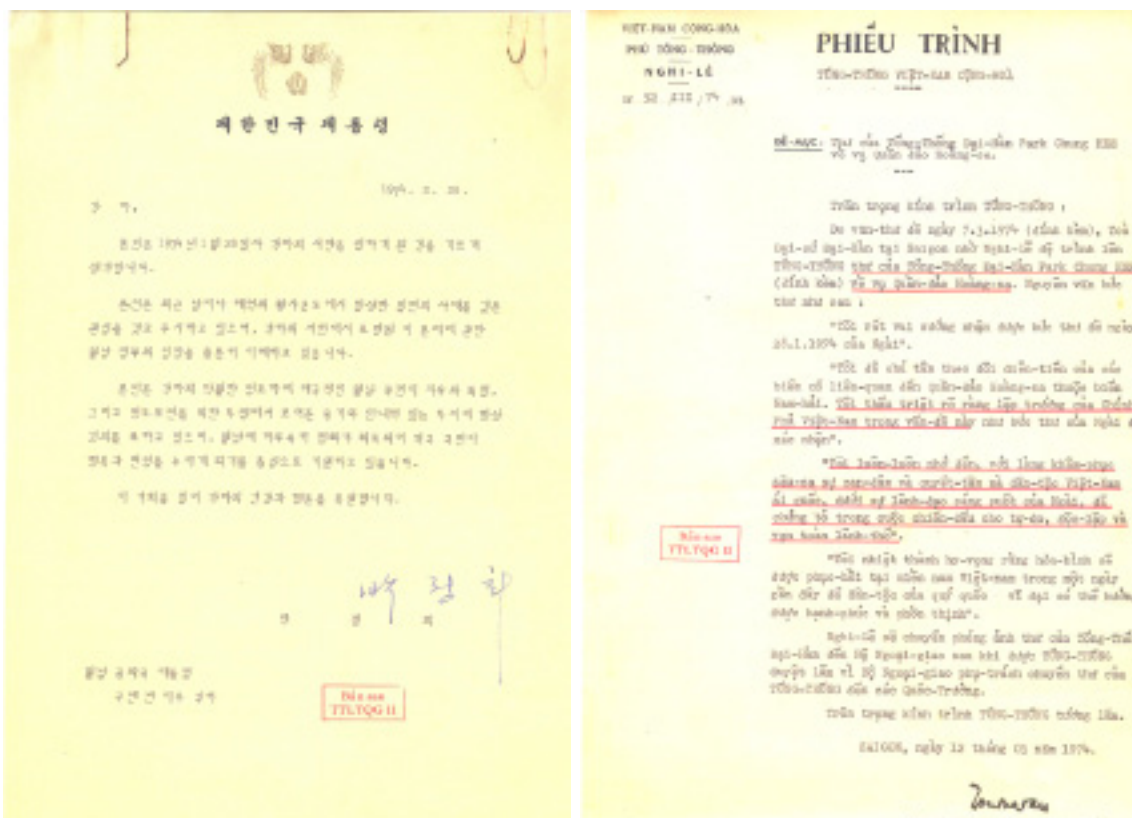
Bản sao điệp văn và phiếu gửi của Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng Hòa gửi Sứ quán Trung Hoa Dân Quốc về chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

quần đảo này đã được thể hiện từ nhiều thế kỷ nay... VNCH là quốc gia duy nhất có chủ quyền hợp pháp trên hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, vì đã thực hiện được các điều kiện ấn định trong Hiệp định năm 1885, liên quan đến vấn đề chủ quyền lãnh thổ. Chính phủ VNCH tuyên bố VNCH có chủ quyền hoàn toàn trên hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa và bác bỏ tất cả các đòi hỏi của bất cứ một quốc gia nào về vấn đề này”.⁽²⁾ Tiếp đó, ngày 30/3/1974, tại Hội đồng Kinh tài Viễn Đông ở Colombia, Bộ Ngoại giao VNCH tiếp tục công bố văn kiện ngoại giao khẳng định chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Văn kiện gồm 3 điểm chính, trong đó nêu rõ: “VNCH không đi tìm một cuộc chiến tranh với Trung Quốc hay bất kỳ một quốc gia nào khác... VNCH lúc nào cũng sẵn sàng theo phương thức thương nghị ôn hòa để giải quyết tranh chấp quốc tế. Điều này càng đúng hơn đối với các quốc gia thân hữu như Trung Hoa Dân Quốc và Philippines”.⁽³⁾

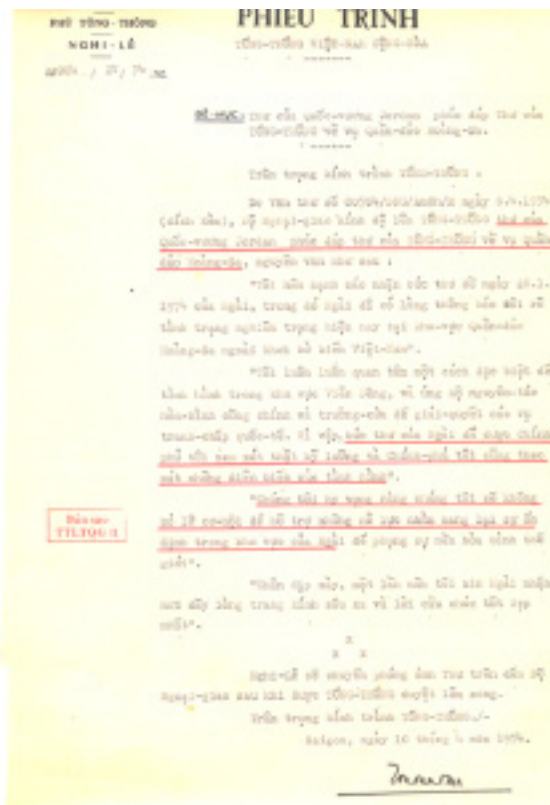
Đầu những năm 1970, khi quan hệ giữa các nước lớn trên thế giới có nhiều thay đổi phức tạp hơn, xuất hiện sự thỏa hiệp trong quan hệ Mỹ-Trung, Chính phủ và Bộ Ngoại giao VNCH đã có những phát biểu kiên quyết, kịp thời, thể hiện sự không nhượng bộ của mình về chủ quyền đối với Hoàng Sa. Dường như đoán được ý đồ của Trung Quốc trong việc đánh chiếm hoàn toàn quần đảo Hoàng Sa, chính quyền VNCH đã liên tiếp chỉ trích, ra các tuyên bố, gửi công hàm, văn kiện ngoại giao cho Trung Quốc để khẳng định chủ quyền của mình đối với quần đảo này. Ngày 11/01/1974, khi Trung Quốc tuyên bố mạo nhận quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thuộc chủ quyền của mình thì lập tức Bộ Ngoại giao VNCH đã phản ứng rất quyết liệt. Trong một cuộc họp báo “đặc biệt” được tổ chức tại phòng họp của Bộ Ngoại Giao VNCH chiều ngày 15/01/1974, trước đông đảo báo giới trong nước và ngoài nước, ông Tổng trưởng Ngoại giao Vương Văn Bắc đã lên tiếng tố cáo việc Trung Quốc vi phạm chủ quyền VNCH trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tuyên bố nêu rõ: “Ngày 11/01/1974, Bộ Ngoại giao Trung Cộng bỗng nhiên lên tiếng mạo nhận chủ quyền trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của VNCH. Ngay ngày hôm sau, phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao VNCH đã bác bỏ sự đòi hỏi vô căn cứ đó. Mặc dù vậy, trong những ngày gần đây, nhà cầm quyền Trung Cộng không những không rút lại sự đòi hỏi vô lý của mình, lại còn ngang nhiên xâm phạm vào lãnh thổ của VNCH bằng cách cho người và tàu bè xâm nhập vào vùng lãnh hải chung quanh các đảo Cam Tuyền (Robert), Quang Hòa (Duncan) và Duy Mộng (Drummond) thuộc quần đảo Hoàng Sa (Paracel Islands) của VNCH. Thậm chí bọn người này còn dám đặt chân lên các hòn đảo này dựng chòi và kéo cờ của Trung Cộng, trắng trợn chà đạp lên chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của VNCH. Trước những sự vi phạm thô bạo đó, Chính phủ và nhân dân VNCH rất công phẫn và quyết không dung thứ. Các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là những phần bất khả phân của lãnh thổ VNCH là một sự kiện hiển nhiên và không thể chối cãi được, căn cứ trên những dữ kiện địa lý lịch sử và pháp lý quốc tế... Chính phủ và nhân dân VNCH cương quyết bảo vệ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của mình và dành quyền thi hành mọi biện pháp thích nghi cho mục đích ấy”.⁽⁴⁾ Tiếp đó, ngày 17/1/1974, quan sát viên của chính quyền

VNCH tại Liên Hiệp Quốc đã yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc xem xét hành động xâm phạm chủ quyền Việt Nam của Bắc Kinh tại quần đảo Hoàng Sa.⁽⁵⁾

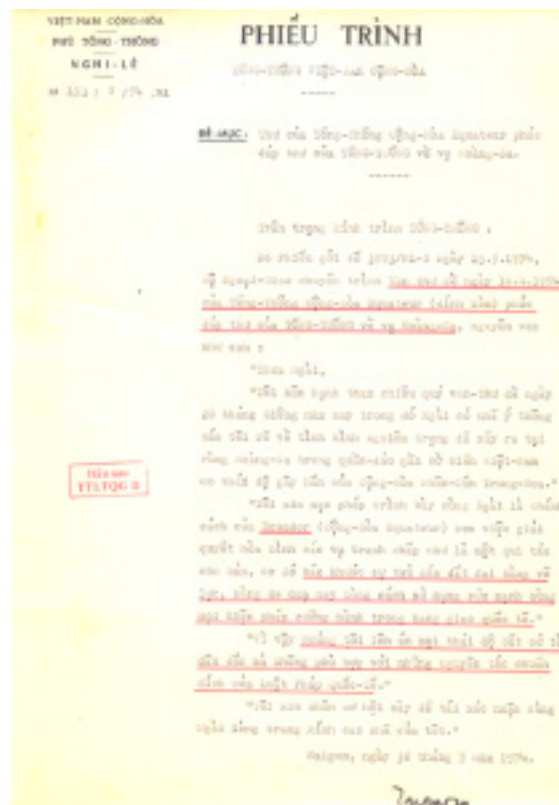
Ngày 20/01/1974, Trung Quốc dùng vũ lực cưỡng chiếm Hoàng Sa, lập tức Chính phủ và Bộ trưởng Ngoại giao VNCH đã gọi điện và gửi thư cho Chủ tịch Hội đồng Bảo an và Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc đề nghị những biện pháp cấp thiết ngăn chặn hành động của Trung Quốc và nêu rõ hành động Trung Quốc dùng vũ lực đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của VNCH đã vi phạm Điều 2 Hiến chương Liên Hiệp Quốc. Ngày 21/01/1974, Bộ Ngoại giao VNCH đã gửi công hàm cho các thành viên ký kết Định ước Paris (Hội nghị quốc tế về Việt Nam) tố cáo Trung Cộng xâm phạm quần đảo Hoàng Sa thuộc lãnh thổ VNCH. Công hàm viện dẫn Điều 1 của Hiệp định và Điều 4 của Định ước về việc bảo đảm toàn vẹn lãnh thổ của VNCH... yêu cầu các thành viên lên án và đòi nhà cầm quyền Trung Quốc chấm dứt các hành động xâm phạm lãnh thổ Việt Nam; *"Khẩn thiết kêu gọi các đoàn thể luật gia trên thế giới tích cực trợ giúp VNCH trong việc tái lập chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa"*. Chính quyền VNCH yêu cầu Hội đồng Bảo an LHQ lập một ủy ban đặc biệt tới kiểm tra hành động xâm lược và chiếm đóng của Bắc Kinh đối với Hoàng Sa.⁽⁶⁾ Công hàm đã được gửi đến các tổ chức quốc tế như Tổng Liên đoàn Lao động Thế giới, các lực lượng thanh niên Italia, Hội đồng Công dân



Phiếu trình Tổng thống VNCH thư của Tổng thống Hàn Quốc Park Chung Hee về vụ Hoàng Sa.



Phiếu trình Tổng thống VNCH thư của Quốc vương Jordan về vụ Hoàng Sa.



Phiếu trình Tổng thống VNCH thư của Tổng thống Cộng hòa Ecuador về vụ Hoàng Sa.

Australia, Viện Nghiên cứu Xã hội Australia, Ủy ban Đại học Australia bảo vệ Đông Dương và nhiều nước như Liên Xô, Hà Lan, New Zealand, Indonesia... Ngày 02/7/1974, đại diện của chính quyền VNCH tại Hội nghị về Luật Biển lần thứ 3, kỳ 2, họp tại Caracas đã lên tiếng tố cáo Bắc Kinh chiếm đóng quần đảo Hoàng Sa bằng vũ lực và tuyên bố hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam.⁽⁷⁾ Nhìn chung, hành động và các văn kiện ngoại giao của VNCH trong giai đoạn này toát lên tinh thần “*Chừng nào còn một hòn đảo thuộc phần lãnh thổ ấy của VNCH bị nước ngoài chiếm giữ bằng bạo lực thì chừng ấy Chính phủ và nhân dân VNCH còn đấu tranh để khôi phục những quyền lợi chính đáng của mình*”.⁽⁸⁾

Tóm lại, có thể nói, dù tình hình chính trị ở miền Nam Việt Nam có nhiều biến động, kể cả vào thời điểm khủng hoảng cao độ, song chính quyền VNCH vẫn kiên quyết đấu tranh, bảo vệ chủ quyền của quốc gia tại quần đảo Hoàng Sa một cách mạnh mẽ, đồng thời thực thi chủ quyền một cách hòa bình và liên tục trong suốt thời gian cầm quyền của mình. Trong quá trình đó, các công cụ ngoại giao và truyền thông đã được phát huy mạnh mẽ, góp phần làm cho công luận trong nước và quốc tế hiểu rõ thêm và ủng hộ lập trường của VNCH. Do Việt Nam có đầy đủ cơ sở pháp lý và lịch sử lâu đời về chủ quyền tại Hoàng Sa không thể bác bỏ được (khác hẳn với việc Trung

Quốc cường chiếm một cách bất hợp pháp Hoàng Sa bằng vũ lực), nên trên đấu trường ngoại giao, Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ của công luận quốc tế một cách mạnh mẽ và liên tục. Đây cũng là cơ sở pháp lý và lịch sử để đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa trong giai đoạn hiện nay.

V C T

CHÚ THÍCH

- (1) Công văn số 62-AUC/M ngày 23/01/1964 của Tổng trưởng Ngoại giao gửi Bộ trưởng Phủ Thủ tướng VNCH về tình trạng của đảo Paracels trên phương diện chính trị, hành chính và quân sự. Ký hiệu hồ sơ số 1572-PTTg, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
- (2) Thông báo số 214/BNG/TTBC/TT ngày 15/7/1971 về chủ quyền của VNCH trên các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa.
- (3) Bộ Dân vận Sài Gòn (1974), *Hoàng Sa lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa*, Sài Gòn.
- (4) Tuyên bố của Bộ Ngoại giao VNCH về việc Trung Cộng vi phạm chủ quyền VNCH trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ngày 16/01/1974.
- (5) Nguyễn Việt Long (2013), *Hoàng Sa, Trường Sa - Các sự kiện, tư liệu lịch sử, pháp lý chính*, tập 1, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, tr.143.
- (6) Nguyễn Việt Long, Sđd, tr. 145.
- (7) Nguyễn Việt Long, Sđd, tr. 148.
- (8) Tuyên cáo của Chính phủ VNCH về chủ quyền trên những hòn đảo ở ngoài khơi bờ biển VNCH ngày 14/02/1974.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tuyên cáo của Đại hội đồng tối cao Pháp viện lên án Trung Cộng xâm lăng Hoàng Sa ngày 29/1/1974, ký hiệu 557-ĐII-VNCH, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
2. Thông báo số 214/BNG/TTBC/TT ngày 15/7/1971 về chủ quyền của VNCH trên các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, ký hiệu 2903 - PTTg, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
3. Công hàm của Bộ Ngoại giao VNCH gửi các thành viên ký kết Định ước của Hội nghị quốc tế về Việt Nam tại Paris năm 1973, ký hiệu 2903-PTTg, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
4. Phiếu trình số 023/II/74/NL ngày 06/01/1974 của Phủ Tổng thống trình Tổng thống VNCH về diện văn bày tỏ cảm tình của ông Choi Dukshin, Giáo chủ Thiên Đạo giáo Đại Hàn, cựu Đại sứ toàn quyền VNCH bày tỏ cảm tình với Tổng thống trong vụ Trung Cộng xâm lăng quần đảo Hoàng Sa, ký hiệu 6372-ĐII-VNCH, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
5. Phiếu trình số 52/III/74/NL, ngày 12/3/1974 của Phủ Tổng thống trình thư của Tổng thống Đại Hàn Park Chung Hee về vụ quần đảo Hoàng Sa, ký hiệu 6372-ĐII-VNCH, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
6. Phiếu trình 084/IV/74/NL ngày 10/4/1974 của Phủ Tổng thống trình Tổng thống VNCH về thư của Quốc vương Jordan về vụ Hoàng Sa, ký hiệu 6372-ĐII-VNCH, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
7. Phiếu trình 095/IV/74/NL ngày 19/4/1974 của Phủ Tổng thống trình Tổng thống VNCH về thư phúc đáp của Quốc vương Ai-Lao Sri Savang Vatthana về vụ Hoàng Sa, ký hiệu 6372-ĐII-VNCH, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
8. Tuyên bố về chủ quyền của VNCH đối với quần đảo Hoàng Sa nhân dịp công bố “Sách trắng” về Hoàng Sa ngày 14/02/1975, ký hiệu 6583-ĐII-VNCH, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
9. Tuyên cáo của Chính phủ VNCH về tài nguyên thiên nhiên của quốc gia trong vùng biển và dưới đáy biển, ký hiệu 2093-PTTg, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
10. Bộ Dân vận Sài Gòn (1974), *Hoàng Sa lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa*, Sài Gòn.

11. Tuyên cáo của Chính phủ VNCH về chủ quyền trên những hòn đảo ở ngoài khơi bờ biển Việt Nam, ngày 14/02/1974, ký hiệu 6360-ĐII-VNCH, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
12. Tuyên bố của Bộ Ngoại giao VNCH về việc Trung Cộng vi phạm chủ quyền VNCH trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, ngày 16/1/1974, ký hiệu 4617-ĐII-VNCH, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
13. Nguyễn Nhã, Nguyễn Đình Đầu, Lê Minh Nghĩa, Từ Đặng Minh Thu, Vũ Quang Việt (2008), *Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
14. Nguyễn Việt Long (2013), *Hoàng Sa, Trường Sa - Các sự kiện, tư liệu lịch sử, pháp lý chính*, tập 1, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

TÓM TẮT

Từ nguồn tài liệu được lưu giữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, tác giả bài viết điểm lại những hoạt động ngoại giao của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa trong đấu tranh chống lại âm mưu và hành động xâm lược của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Các hoạt động ấy bao gồm việc cung cấp tài liệu, chứng cứ và phân tích dưới nhiều góc độ khác nhau về địa lý, lịch sử, hành chính, quá trình xác lập và thực thi chủ quyền liên tục qua nhiều thế kỷ của Việt Nam tại Hoàng Sa cho báo chí trong nước và nước ngoài. Đặc biệt, chính quyền VNCH rất biết cách tranh thủ các diễn đàn quốc tế để lên tiếng bảo vệ chủ quyền đối với Hoàng Sa; công bố “Sách trắng” bằng song ngữ, ra các thông cáo, tuyên cáo ngoại giao khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa theo quy định của công pháp quốc tế. Các hoạt động này được chính quyền VNCH thực hiện bền bỉ, liên tục, góp phần làm cho công luận trong nước và quốc tế hiểu rõ hơn và ủng hộ lập trường của Việt Nam. Đây là cơ sở pháp lý và lịch sử để đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa trong giai đoạn hiện nay.

ABSTRACT

DIPLOMATIC ACTIVITIES OF THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF VIETNAM IN THE STRUGGLE FOR SOVEREIGNTY OVER PARACEL ISLANDS IN THE PERIOD OF 1954-1975

Based on the documents kept at the National Archives Center II, the author reviews diplomatic activities of the government of the Republic of Vietnam in the struggle against China's invasive plots and actions over Paracel Islands of Vietnam. Those activities included the provision of documents, evidence and analysis of geography, history, administration, the process of establishing and implementing continuous sovereignty of Vietnam over Paracel Islands in centuries from different angles for the press in the country and abroad. In particular, the government of the Republic of Vietnam took advantage of international forums to protect its sovereignty over Paracel Islands, issued bilingual “White Paper”, issued a proclamation confirming Vietnam's sovereignty over the Paracels as prescribed by international public law. The government of the Republic of Vietnam carried out those activities persistently and constantly so that domestic and international public opinion understood and supported the standpoint of Vietnam. That is the legal and historical basis for the current struggle to protect the sovereignty of Vietnam over Paracel Islands.

ĐÍNH CHÍNH

Do sơ suất, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 3-4 (110-111). 2014 đã mắc một số lỗi, nay BBT xin đính chính như sau:

- Trang 44: các dòng 5, 7, 12, 13 dưới lên, trang 236: dòng 5 trên xuống, đã in: the Vietnamese people, xin sửa lại: Vietnamese people.
- Nhan đề bài viết của tác giả Nguyễn Quảng Minh (trang 1 và 212), xin sửa lại là: VỀ NĂM VỀ MỘT BẢN ĐỒ CỔ HÀ NỘI.
- Bài của tác giả Hoàng Dũng, trang 143, dòng 9, dưới lên, đã in: [Hán Việt + Thuần Việt], xin sửa lại: [Thuần Việt + Hán Việt].

Ban biên tập chân thành xin lỗi các tác giả và bạn đọc.

Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*